TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày: 28.11.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Đ.

2. Bà Nguyễn Thị D.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Huỳnh Đặng Hải Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên toà: Ông Trần Võ P - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 41/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C;** tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06/6/1967 tại Tuy Ph, B; Nơi C trú: thôn Nho LA, xã Phước H, huyện Tuy Ph, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông: Nguyễn M, SN: 1930 (chết) và bà: Nguyễn Thị K, SN: 1934; Vợ: Huỳnh Thị V, SN: 1961 (đã ly hôn); Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1987 (chết), nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền sự: Không.

Tiền án và nhân thân:

- Ngày 13/4/1995, bị TAND thị xã Pl (*nay là thành phố Pl)*, tỉnh Gia L xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 17/1995/HS-ST ngày 13/4/1995. Đã chấp hành xong.

- Ngày 26/9/2003, bị TAND tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 100/2003/HS-PT ngày 26/9/2003. Đã chấp hành xong.

- Ngày 14/10/2005, bị TAND huyện Đắk Đ, tỉnh Gia L xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 15/2005/HS-ST ngày 14/10/2005. Đã chấp hành xong.

- Ngày 08/3/2007, bị TAND huyện Tây S, tỉnh B xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 03/2007/HS-ST ngày 08/3/2007. Đã chấp hành xong.

- Ngày 30/3/2011, bị TAND tỉnh B xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 17/2011/HS-ST ngày 30/3/2011. Đã chấp hành xong.

- Ngày 14/8/2017, bị TAND huyện Cát T, tỉnh Lâm O xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 15/2017/HS-ST ngày 14/8/2017. Đã chấp hành xong.

- Ngày 06/11/2019, bị TAND thành phố Pl, tỉnh Gia L xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 125/2005/HS-ST ngày 06/11/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/12/2022, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi C trú tại xã Phước H, huyện Tuy Ph, tỉnh B từ ngày 18/8/2023 cho đến nay. *(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa).*

** Người bị hại:*

- Bà Võ Thị M, sinh năm: 1970. (*Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn Vĩnh P, xã Cát T, huyện A, tỉnh B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm: 1977. (*Vắng mặt).*

Địa chỉ: Thôn Thái X, xã Nhơn H, thị xã An N, B.

- Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1988. *(Vắng mặt).*

Địa chỉ: Thôn Nho LA, xã Phước H, huyện Tuy Ph, B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C đã nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 20/12/2022, sau khi chấp hành xong hình phạt 04 năm tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 125/2019/HS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Pl, tỉnh Gia L về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích trở về địa phương sinh sống. Đến ngày 25/5/2023, Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 77G1-556.11 đi từ nhà ở thôn Nho LA, xã Phước H, huyện Tuy Ph, tỉnh B đến chợ Càng R thuộc thôn Vĩnh P, xã Cát T, huyện A với mục đích trộm cắp tài sản. Khi vào trong khu vực chợ, C phát hiện trên xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 77M8 – 932x của bà Võ Thị M (SN:1970), ở thôn Vĩnh P, xã Cát T, huyện A có treo 01 túi ni lông bên trong có chứa 05 chai dầu ăn hiệu

GOOD MEALL thể tích 01 lít/chai, 10 gói thuốc lá YETT và 01 chai trà mật ong hiệu BONCHA thể tích 450ml. Thấy không có người trông coi, C đi đến và lén lấy trộm túi ni lông này rồi điều khiển xe mô tô 77G1-556.1x đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, C đến cửa hàng tạp hóa V Thụ của bà Nguyễn Thị Tuyết V (SN: 1977) ở thôn Thái X, xã Nhơn H, thị xã An N rồi nói bà V rằng vừa nhặt được số tài sản trên đường và cần bán nên bà V tin lời C và đồng ý mua 05 chai dầu ăn, 10 gói thuốc lá YETT với số tiền 585.000 đồng, riêng chai trà mật ong C đem về nhà cất. Sau khi công an xã Cát T nhận được tin báo và mời C lên làm việc thì C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A: Tổng giá trị 05 chai dầu ăn hiệu GOOD MEALL, mỗi chai thể tích 01 lít (còn nguyên vẹn); 10 gói thuốc lá hiệu YETT (còn nguyên vẹn); 01 chai trà mật ong hiệu BONCHA, thể tích 450ml (còn nguyên vẹn) tại thời điểm bị chiếm đoạt là 310.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ và xử lý: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 77G1- 556.1x; 05 chai dầu ăn hiệu GOOD MEALL, mỗi chai thể tích 01 lít (còn nguyên vẹn); 10 gói thuốc lá hiệu YETT (còn nguyên vẹn); 01 chai trà mật ong hiệu BONCHA thể tích 450ml (còn nguyên vẹn) và số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 585.000 đồng. Những vật chứng trên đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu tài sản. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 77G1-556.1x thuộc sở hữu của Nguyễn Thanh Th (SN: 1988) ở thôn Nho LA, xã Phước H, huyện Tuy Ph. Giữa Th và Nguyễn Văn C có mối quan hệ cậu, cháu. Anh Thkhông biết việc Nguyễn văn C sử dụng xe mô tô làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an huyện A đã ra quyết định xử lý trả lại xe mô tô cho anh Nguyễn Thanh Th.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, số tiền bán cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKSPC, ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS năm 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 tháng đến 11 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án. Về trách nhiệm dân sự: Không; Xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa, trong phần tự bào chữa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn C ăn năn, hối cải và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, tính chất nguy hiểm của hành vi, HĐXX thấy rằng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Nguyễn Văn C đã nhiều lần bị Tòa án có thẩm quyền xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản", tuy mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng chưa được xóa án tích. Nhưng với bản tính chây lười, không lo kiếm việc làm để chăm lo đời sống cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý của chủ tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm 05 chai dầu ăn hiệu GOOD MEALL thể tích 01 lít/chai, 10 gói thuốc lá YETT và 01 chai trà mật ong hiệu BONCHA của Võ Thị M vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/5/2023 tại chợ Càng R thuộc thôn Vĩnh P, xã Cát T, huyện A. Tổng giá trị tài sản thời điểm bị chiếm đoạt là 310.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương.

Tuy tài sản bị trộm cắp có giá trị nhỏ nhưng bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS

năm 2015. Do đó, HĐXX xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: "*Trộm cắp tài sản*" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo là người có đặc điểm nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và đã chấp hành xong hình phạt. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Với bản chất không hướng thiện, chây lười lao động nhưng muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo tiếp tục phạm tội mới. Do đó, phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh ở địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Việc bị cáo bị xét xử nhiều lần chưa chứng minh bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Trong quá trình điều tra, truy tố và cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Mặt khác, bị hại có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Tuyết V có hành vi mua tài sản do bị cáo trộm cắp, tuy nhiên do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà V là có cơ sở.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[4.1]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ số tiền bồi thường và tài sản, không có ai yêu cầu gì khác về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[4.2]. *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ađã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản bị trộm cắp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, của BLHS năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm, điểm đ khoản 1 Điều 12, a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn C** phạm tội **"*Trộm cắp tài sản*".**

2. Xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn văn C **06 (*Sáu)*** tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

3.1. Trách nhiệm dân sự: Không.

3.2. Xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST sung vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A (02b);
- Cơ quan CSĐT CA huyện A;
- Phòng Hồ sơ NVCS CA H.A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Lê L